TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-10-2017
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Vui.

Bà Trịnh Thúy Cơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện D, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Biện Thị Ngọc A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 05, ấp PĐ, xã PC, huyện TrB, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 219, tổ 09, ấp TH, xã TrM, Huyện D, tỉnh TN.

- Chị A có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Biện Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H tự nguyện quen biết nhau, chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới. Có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã PC, huyện TrB, tỉnh TN số: 113 quyển số 01 ngày 21 tháng 11 năm 2011. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, thường xuyên bất hòa trong cuộc sống, anh H có đánh chị một lần. Năm 2013, chị về nhà cha mẹ ruột sống từ thời gian đó cho đến nay nhưng anh H không đến gặp gỡ để hàn gắn lại tình cảm. Tại tòa hôm nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 26-8-2012. Hiện tại con đang sống với chị A, khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu của chị A được trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Quỳnh Anh và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh TN.

Anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh H tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện TrB, tỉnh TN nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị A anh H phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Chị A đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2013 cho đến nay. Toà án

đã tiến hành hoà giải nhưng anh H không đến theo giấy triệu tập, từ bỏ quyền của mình được trình bày trước Tòa. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh chị tan vỡ do tính tình không phù hợp, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc xin ly hôn với anh Trần Văn H là có căn cứ

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 26-8-2012. Cháu Quỳnh Anh còn nhỏ cần có sự chăm sóc của chị A nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị A về việc được trực tiếp nuôi con. Chị A yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi cháu Quỳnh Anh thành niên.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm; anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84; 107 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Biện Thị Ngọc A đối với anh Trần Văn H. Chị Biện Thị Ngọc A và anh Trần Văn H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Biện Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 26/8/2012. Buộc anh Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Quỳnh Anh thành niên. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Biện Thị Ngọc A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0015415 ngày 30-6-2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh TN. Ghi nhận chị Biện Thị Ngọc A đã nộp xong.

Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Biện Thị Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn H chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng anh Trần Văn H còn phải trả cho chị Biện Thị Ngọc A số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- UBND xã PC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (M).